

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Bài 1: Liên hợp quốc

Câu 1: Bản Hiến chương Liên hợp quốc đã được thông qua khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn quyết liệt.
- B. bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. bắt đầu lan ra khu vực châu Á.
- D. bắt đầu lan ra khu vực châu Phi.

Câu 2: Tổ chức Liên hợp quốc thành lập năm 1945 nhằm đáp ứng nhu cầu nào sau đây của nhân loại?

- A. Bảo vệ hòa bình, an ninh toàn thế giới.
- B. Chống biến đổi khí hậu trên toàn cầu.
- C. Nâng cao đời sống tinh thần con người.
- D. Thúc đẩy khoa học công nghệ phát triển.

Câu 3: Ngày 1-1-1942, đại diện 26 nước Đồng minh chống phát xít họp tại Oa – sinh – ton (Mỹ) đã kí kết văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Hiến chương ASEAN.
- C. Tuyên bố Liên hợp quốc.
- D. Tuyên ngôn nhân quyền.

Câu 4: Nhận xét nào sau đây về sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc là **không** đúng?

- A. Phù hợp với khát vọng hòa bình chung của nhân dân thế giới.
- B. Quá trình hình thành trải qua nhiều hội nghị quốc tế khác nhau.
- C. Các cường quốc Đồng minh giữ vai trò chủ đạo trong việc thành lập.
- D. Quá trình thành lập lâu dài và chịu chi phối của chiến tranh lạnh.

Câu 5: Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc đều được quy định rõ trong văn kiện nào sau đây?

- A. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển.
- B. Tuyên ngôn về Dân quyền.
- C. Hiến chương Liên hợp quốc.
- D. Tuyên ngôn về Nhân quyền.

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- B. Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội
- C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

Câu 7. Nội dung nào sau đây vừa là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc, vừa là nguyên tắc của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề ở Biển Đông hiện nay?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- C. Sử dụng vũ lực là con đường duy nhất để giải quyết xung đột.
- D. Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia trên thế giới.

Câu 8: “Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được đảm bảo hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có”

(Trích: Điều 2, *Hiến chương Liên hợp quốc*)

Đoạn tư liệu trên phản ánh nguyên tắc hoạt động nào của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. Từ bỏ đe dọa bằng hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Liên hợp quốc trong việc thúc đẩy kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế?

- A. Thúc đẩy quá trình giành độc lập của các nước thuộc địa và phụ thuộc.
- B. Giải quyết các cuộc tranh chấp, xung đột ở nhiều quốc gia và khu vực.
- C. Tạo môi trường kinh tế bình đẳng, hỗ trợ các nền kinh tế kém phát triển.
- D. Hỗ trợ các nước trong quá trình phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế.

Câu 10: “Năm 1948, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền, đưa ra những quyền và tự do cơ bản của con người... Liên hợp quốc chú trọng việc đảm bảo thực hiện những quyền cơ bản này của người dân trên toàn thế giới”.

(Theo Bộ Ngoại giao, *Tài liệu cơ bản về Liên hợp quốc*)

Đoạn tư liệu trên phản ánh vai trò nào sau đây của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Thúc đẩy phát triển kinh tế, tài chính quốc tế
- B. Đảm bảo các quyền cơ bản của con người
- C. Duy trì nền hòa bình và an ninh thế giới
- D. Phát triển văn hóa, xã hội các nước thành viên

Bài 2: TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH

- Câu 1:** Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị I-an-ta, Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của
A. Các nước Đông Âu. B. Các nước phương Tây.
C. Mĩ, Anh và Liên Xô. D. Đức, Pháp và Nhật Bản.
- Câu 2:** Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta gắn với những diễn biến của
A. Xu thế toàn cầu hóa. B. Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Cuộc Chiến tranh lạnh. D. Cuộc chiến chống khủng bố.
- Câu 3:** Giai đoạn đầu những năm 70 thế kỉ XX đến năm 1991, Trật tự thế giới hai cực I-an-ta có đặc điểm nào?
A. Căng thẳng đỉnh điểm. B. Trực tiếp tấn công lẫn nhau.
C. Xác lập và phát triển. D. Suy yếu và đi đến sụp đổ.
- Câu 4:** Đặc điểm của quan hệ quốc tế vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX là xu hướng
A. đối đầu Đông-Tây. B. hòa hoãn Đông-Tây. C. hợp tác Đông-Tây. D. đối đầu Âu-Mĩ.
- Câu 5:** Hội nghị Ianta thỏa thuận phân chia phạm vi ảnh hưởng của ba cường quốc ở khu vực nào?
A. Châu Á, Châu Phi. B. Châu Á, Châu Âu. C. Châu Âu, Châu Mĩ. D. Châu Á, châu Mĩ.
- Câu 6:** Trật tự 2 cực Ianta được xác lập sau CTTG T2 khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào?
A. Liên Xô và Mĩ. B. Mĩ và Anh. C. Liên Xô và Anh. D. Liên Xô và Pháp.
- Câu 7:** Từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là giai đoạn trật tự hai cực I-an-ta
A. xác lập và phát triển B. suy yếu và sụp đổ C. xói mòn và tan rã D. bước đầu xác lập
- Câu 8:** Trật tự thế giới mới được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945) là
A. đơn cực. B. I-an-ta. C. Vec-xai. D. đa cực.
- Câu 9:** Một trong những biểu hiện của xu thế hoà hoãn Đông - Tây là
A. các cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Mĩ. B. khủng hoảng năng lượng, dầu mỏ.
C. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi. D. sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản.
- Câu 10:** Cuộc chiến tranh cục bộ nào thể hiện rõ nhất mâu thuẫn hai cực, hai phe trong thời kì diễn ra Chiến tranh lạnh (1947-1991)?
A. Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953). B. Chiến tranh sáu ngày (1967).
C. Chiến tranh Việt Nam (1945-1975). D. Chiến tranh Trung - Ấn (1962)

Bài 3: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH

- Câu 1:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?
A. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.
B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực.
- Câu 2:** Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt là
A. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo. B. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.
C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo. D. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối đầu gay gắt.
- Câu 3:** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển
A. kinh tế. B. quân sự. C. thể thao. D. vũ khí hạt nhân.
- Câu 4:** Trật tự thế giới đa cực được hình thành sau khi
A. chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. B. Chiến tranh lạnh chấm dứt.
C. xu thế hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện. D. Mĩ phát động chiến tranh lạnh.
- Câu 5:** Sau khi trật tự hai Ianta sụp đổ, quốc gia nào sau đây ra sức thiết lập trật tự thế giới đơn cực?
A. Liên bang Nga B. Mĩ C. Nhật Bản D. Ấn Độ
- Câu 6:** Trong trật tự thế giới đa cực, hai cực có tầm ảnh hưởng lớn nhất là
A. Nhật Bản và Trung Quốc B. Mĩ và Trung Quốc
C. Nhật Bản và Ấn Độ D. Liên bang Nga và Ấn Độ
- Câu 7:** Đọc các thông tin sau:
“G20 (...) chiếm 2/3 dân số thế giới, 90% GDP toàn cầu và 80% thương mại quốc tế”
“Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) được thành lập tháng 11 – 1989, hiện có 21 thành viên, chiếm khoảng 38% số dân, 62% GDP và gần 50% thương mại thế giới”
Cả hai đoạn thông tin trên đều phản ánh đặc điểm nào sau đây của trật tự thế giới đa cực?
A. Vai trò ngày càng gia tăng của các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực.
B. Những thời cơ và thách thức đặt ra cho các nước trong trật tự thế giới đa cực.
C. Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mĩ trong tương quan với các cường quốc khác.
D. Quan hệ vừa hợp tác vừa cạnh tranh giữa các cường quốc trong trật tự thế giới đa cực.

Câu 8. Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, nước xã hội chủ nghĩa nào sau đây đã vươn lên trở thành một cực trong trật tự thế giới đa cực?

- A. Liên bang Nga B. Trung Quốc C. Ấn Độ D. Nhật Bản

Câu 9. “Không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu”. Đoạn thông tin trên phản ánh đặc điểm của trật tự thế giới nào sau đây?

- A. trật tự đa cực B. Trật tự đơn cực
C. Trật tự hai cực I-an-ta D. Trật tự Vécxai – Oasinhton

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của trật tự thế giới đa cực?

- A. Lợi ích của dân tộc được đặt lên vị trí hàng đầu. B. Sức mạnh của Mỹ được tăng cường tuyệt đối.
C. Có sự cân bằng giữa hai hệ thống xã hội đối lập. D. Thành lập ngay sau khi chiến tranh lạnh kết thúc.

Bài 4: SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Câu 1. Năm 1967, quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Campuchia B. Mianma C. Brunây D. Malaixia

Câu 2: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh

- A. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh. B. một số tổ chức hợp tác mang tính khu vực đã ra đời.
C. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ. D. trật tự thế giới hai cực Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.

Câu 3: [Tuyên bố ASEAN năm 1967 nêu] “Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm ở các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học – kỹ thuật và hành chính...”

Đoạn tư liệu trên phản ánh

- A. mục đích thành lập của tổ chức ASEAN. B. nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN
C. thời cơ khi Việt Nam gia nhập ASEAN D. triển vọng và thách thức của tổ chức ASEAN

Câu 4: Quốc gia nào sau đây trở thành thành viên thứ 6 của tổ chức ASEAN?

- A. Việt Nam B. Lào C. Bru-nây D. Mi-an-ma

Câu 5: Sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10?

- A. Việt Nam gia nhập ASEAN B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN
C. Bản Hiến chương ASEAN được thông qua D. Hiệp ước Ba-li được ký kết

Câu 6: Quốc gia nào sau đây trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN?

- A. Việt Nam B. Cam-pu-chia C. Bru-nây D. Mi-an-ma

Câu 7: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN?

- A. Phù hợp với mong muốn, lợi ích của các nước thành viên.
B. Góp phần nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế
C. Sự gắn kết các quốc gia có chế độ khác nhau vì mục tiêu chung.
D. Quá trình mở rộng thành viên không chịu tác động từ bên ngoài

Câu 8: Từ năm 1967 đến năm 1976 là giai đoạn tổ chức ASEAN

- A. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác quốc tế.
B. xây dựng và phát triển cộng đồng ASEAN vững mạnh.
C. thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức.
D. ra sức mở rộng thành viên và nâng cao vị thế quốc tế.

Câu 9: Từ năm 1976 đến năm 1999 là giai đoạn tổ chức ASEAN

- A. hoàn thiện cơ cấu tổ chức. B. xây dựng cộng đồng. C. mới được thành lập. D. mở rộng thành viên

Câu 10: Sự kiện Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN có ý nghĩa như thế nào?

- A. Góp phần thúc đẩy quá trình mở rộng thành viên của tổ chức.
B. Tăng cường sức mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
C. Buộc Mỹ phải bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
D. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển.

BÀI 5: CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC

Câu 1: Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi

- A. ASEAN mới thành lập (1967). B. Hiệp ước Bali được ký kết (1976).
B. Tuyên bố Bali II được đưa ra (2003). D. Chiến tranh lạnh kết thúc (1989).

Câu 2: Năm 1997, ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã

- A. được chính thức khẳng định. B. bị tổ chức ASEAN bác bỏ.
C. không được các nước chấp nhận. D. bắt đầu được xuất hiện.

Câu 3: Văn kiện nào sau đây khẳng định ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN?

- A. Tuyên bố Bali năm 1976. B. Tầm nhìn ASEAN 2025.
C. Hiệp ước Bali năm 1976. D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 4: Tháng 1/2007, ASEAN quyết định đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối, thống nhất mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 dựa trên cơ sở pháp lý nào?

A. Hiệp ước Bali. B. Tuyên bố Băng Cốc. C. Tuyên bố Bali II. D. Hiến chương ASEAN.

Câu 5: Trên cơ sở các hoạt động trước đó, ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhóm họp tại Ma-lai-xi-a, chính thức thành lập

A. Liên minh ASEAN. B. Hiệp hội kinh tế ASEAN.
C. Cộng đồng ASEAN. D. Hội đồng Ủy ban ASEAN.

Câu 6: Một trong ba trụ cột chính của Cộng đồng ASEAN là

A. Cộng đồng Giáo dục. B. Cộng đồng Quốc phòng. C. Cộng đồng Quân sự. D. Cộng đồng Kinh tế.

Câu 7: Ý nào sau đây phản ánh **không đúng** về Cộng đồng An ninh Chính trị (APSC)?

A. APSC tạo ra một liên minh chính trị - quân sự ở khu vực Đông Nam Á.
B. APSC là khuôn khổ hợp tác chính trị – an ninh toàn diện.
C. APSC hướng đến xây dựng một môi trường hoà bình và an ninh.
D. APSC hoạt động dựa trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản ASEAN.

Câu 8: Điều **không phải** là một trong những nội dung chính của Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá xã hội (ASCC)?

A. Phúc lợi và bảo hiểm xã hội. B. Bảo đảm môi trường bền vững.
C. Hội nhập kinh tế toàn cầu. D. Thu hẹp khoảng cách phát triển.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2020*?

A. Định hướng cho sự phát triển trong tương lai của tổ chức ASEAN.
B. Lần đầu tiên xác định được nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước.
C. Chứng tỏ việc triển khai xây dựng Cộng đồng ASEAN đã hoàn thành cơ bản.
D. Đánh dấu hoàn thành quá trình mở rộng ASEAN ra toàn khu vực Đông Nam Á.

Câu 10: “*Tại Hội nghị Tư lệnh lực lượng quốc phòng các nước ASEAN lần thứ 20 (2023), lần đầu tiên ASEAN đề ra kế hoạch tổ chức tập trận chung*”.

Đoạn thông tin trên phản ánh nỗ lực của ASEAN trong việc xây dựng Cộng đồng

A. Kinh tế. B. Văn hóa – Xã hội. C. Chính trị - An Ninh. D. Thể thao – Du lịch.

BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Câu 1: Ngày 13/8/1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập

A. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam. B. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.
C. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ. D. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 2: Đối với Cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

A. tạo điều kiện để thực dân Pháp đảo chính Nhật.
B. tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa từng phần.
C. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.
D. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa.

Câu 3: Điều **không phải** là điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng KN tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện.
B. Lực lượng cách mạng được rèn luyện qua thực tiễn.
C. Chế độ phong kiến Việt Nam đã bị sụp đổ hoàn toàn.
D. Đảng và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.

Câu 4: Thời cơ “ngàn năm có một” để Việt Nam tổng KN giành chính quyền năm 1945 xuất hiện khi

A. chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.
B. quân Đồng minh đã vào Đông Dương giải giáp quân Nhật.
C. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
D. Nhật tuyên bố đầu hàng lực lượng Đồng minh vô điều kiện.

Câu 5: Thời cơ “ngàn năm có một” để Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.
B. thực dân Pháp bắt đầu nỗ lực xâm lược trở lại Việt Nam.
C. đế quốc Mỹ bắt đầu xâm lược miền Nam Việt Nam.
D. quân Đồng minh hoàn thành việc tiêu diệt phát xít Nhật Bản.

Câu 6: Những địa phương dưới đây giành chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong CMT8 1945 ở Việt Nam?

A. Bắc Giang, Hải Dương, Bình Định, Quảng Nam. B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
C. Quảng Ngãi, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Quảng Bình. D. Bắc Giang, Hà Nội, Quảng Nam, Sài Gòn.

Câu 7: Ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị là sự kiện đánh dấu

A. kháng chiến chống đế quốc Mỹ kết thúc thắng lợi. B. cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thắng lợi về cơ bản.

C. chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ. D. Kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi.

Câu 8: Tuyên ngôn Độc lập 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Việt Nam giành được độc lập từ tay

A. phát xít Nhật. B. thực dân Pháp. C. thực dân Anh. D. đế quốc Mỹ.

Câu 9: Một trong những đặc điểm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị.
- B. diễn ra đồng thời với cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu.

Câu 10. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.

Câu 11. Cách mạng tháng Tám của nhân dân Việt Nam (1945) kết thúc thắng lợi đã

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Mỹ Latinh.
- B. mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền.
- C. tạo điều kiện hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
- D. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 12. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, binh vận.
- D. Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

[Năm 1960], “Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Như thế, tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a. Với bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960), Liên hợp quốc đã buộc các nước thực dân trao trả độc lập cho các dân tộc thuộc địa.
- b. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã tạo ra cơ sở pháp lý cho các cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh.
- c. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã thông qua các nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.
- d. Đoạn tư liệu đã thể hiện vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc là duy trì, hoà bình, an ninh thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của một kỉ nguyên hoàn toàn mới trong quan hệ Mỹ-Xô. Chúng ta hoàn toàn có thể đóng góp theo cách riêng của mình nhằm vượt qua sự chia rẽ ở châu Âu và kết thúc cuộc đối đầu quân sự tại đó”

(Phát biểu của Tổng thống Mỹ G. Bu-sơ trong cuộc gặp với Tổng Bí thư Goóc-ba-chốp, tháng 12-1989)

- a. “...ngưỡng cửa của một kỉ nguyên hoàn toàn mới” được nhắc trong tư liệu trên là thời kì Mỹ và Liên Xô bắt đầu đối thoại, hợp tác để đi đến chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- b. Phát biểu của Tổng thống Mỹ Bút-sơ trong cuộc gặp với Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Goóc-ba-chốp (12-1989) đánh dấu kết thúc hoàn toàn cuộc đối đầu quân sự tại châu Âu.
- c. Chiến tranh lạnh kết thúc là sự kiện góp phần chấm dứt những xung đột, tranh chấp khu vực và quốc tế, mở ra một thời đại mới - thời đại hoà bình, hợp tác và phát triển.
- d. “Chiến tranh lạnh” kết thúc đã tạo ra bối cảnh quốc tế thuận lợi cho sự hội nhập và phát triển của Việt Nam, đặc biệt là thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

Sự nổi lên của các nước lớn đang phát triển, thế giới “hướng về phía Đông” với sự phát triển năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là sự trỗi dậy ngoạn mục của Trung Quốc. Sau ba thập niên tăng trưởng ấn tượng, quy mô nền kinh tế của nước này đã vượt Đức, Pháp, Anh và đến năm 2010 vượt Nhật Bản, chiếm vị trí

thứ hai thế giới. Nếu như đầu thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI, GDP của Mỹ vượt GDP của Trung Quốc hơn 8 lần, thì đến cuối thập niên đó, con số này chỉ còn 4 lần.

- a. Đoạn tư liệu khẳng định sự phát triển năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhất là Trung Quốc.
- b. Sự trỗi dậy ngoạn mục của Trung Quốc là một trong những biểu hiện của trật tự thế giới theo xu thế đa cực.
- c. Mặc dù có sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc và sự suy giảm sức mạnh nhanh chóng của Mỹ, nhưng hai nước này vẫn là hai cực có tầm ảnh hưởng lớn trong xu thế đa cực.
- d. Trong xu thế đa cực, các nước không còn cạnh tranh, cùng tồn tại hoà bình, hợp tác có hiệu quả trên cơ sở đôi bên cùng có lợi.

Câu 4: Cho bảng thống kê về hoạt động của Việt Nam tại ASEAN từ 1992 đến nay.

Thời gian	Nội dung chính của sự kiện
Năm 1992	Việt Nam tham gia Hiệp ước Thân thiện và hợp tác Đông Nam Á và trở thành quan sát viên của ASEAN.
28/7/1995	Việt Nam là thành viên thứ 7 của ASEAN.
12/1998	Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6 tại Hà Nội.
7/2000 - 7/2001	Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN (ASC) khoá 34.
Năm 2010	Chủ tịch ASEAN, Tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 17.
1/2020	Đảm nhận vai trò chủ tịch ASEAN.
6/2020	Tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36.

- a. Bảng thống kê phản ánh những hoạt động của Việt Nam tại ASEAN kể từ khi tổ chức này thành lập.
- b. Mỗi quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN là một phần quan trọng của chính sách đối ngoại của Việt Nam và có ảnh hưởng sâu rộng đến cả hai bên.
- c. Với vai trò là Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam đã thực hiện thành công các sự kiện với chủ đề “Hướng tới Cộng đồng ASEAN: Từ tầm nhìn đến hành động”.
- d. Việt Nam gia nhập ASEAN chứng tỏ xu thế khu vực hoá đang phát triển mạnh mẽ cùng với xu thế quốc tế hoá ngày càng gia tăng .

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chúng tôi, những Người Đứng đầu Nhà nước/Chính phủ đại diện cho nhân dân các Quốc gia Thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (sau đây gọi là ASEAN), nhóm họp ở đây hôm nay tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 27, ở Cua-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a, để kỷ niệm sự ra đời chính thức của Cộng đồng ASEAN 2015 và đề ra Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025.

(Văn kiện: “Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025”)

- a. Văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 được những Người Đứng đầu Nhà nước/Chính phủ đại diện cho nhân dân các Quốc gia Đông Nam Á thông qua.
- b. Văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 được đề ra cùng với sự ra đời chính thức của Cộng đồng ASEAN 2015.
- c. Những nỗ lực của các nước trong Cộng đồng ASEAN từ 2009 đến nay là quá trình hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đoàn kết, thống nhất, bản sắc và thành công.
- d. Việc triển khai Tầm nhìn ASEAN 2025 tạo ra những cơ hội và thách thức đan xen cho Việt Nam trên nhiều lĩnh vực

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc Việt Nam (8 - 1945) có viết: “*Hỡi quân dân toàn quốc! ... Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục. Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà...*”.

(Nguyễn Văn Ninh, *Hệ thống tư liệu lịch sử gốc trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông* – Tr.357)

- a. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam bùng nổ nhằm chống kẻ thù là phát xít Nhật, bảo vệ nền độc lập dân tộc.
- b. Đoạn tư liệu cho thấy thời cơ để quân dân Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi.
- c. Tình thế cách mạng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam xuất hiện khi Phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh.
- d. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam bùng nổ trong hoàn cảnh khách quan thuận lợi và không phải đối mặt với nguy cơ.